ÁP DỤNG CHATGPT NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY VÀ HỌC KĨ NĂNG NÓI TIẾNG ANH TRONG KHÓA HỌC IELTS

NGUYỄN KIM PHÚC
Khoa Ngoại ngữ, Đại học Bách khoa Hà Nội

Nhận bài ngày 20/02/2025. Sửa chữa xong 28/02/2025. Duyệt đăng 18/3/2025.

Abstract

The advent of ChatGPT presents a significant opportunity to transform teaching and learning materials in language education, especially for IELTS Speaking sessions where interactive, personalized practice is key. This article reviews the benefits of using ChatGPT, emphasizing the integration of content, pedagogical, and technological knowledge. It also offers practical, easy-to-implement Speaking activities for effective use in EFL classrooms.

Keywords: *ChatGPT application, efficiency of teaching and learning, Speaking, IELTS, TPCK.*

1. Đặt vấn đề

Trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực, bao gồm cả giáo dục. ChatGPT, một dạng AI tạo sinh, là mô hình ngôn ngữ dựa trên web có khả năng tạo phản hồi đa dạng từ dữ liệu văn bản của người dùng, giúp nâng cao hiệu quả học Tiếng Anh thông qua các trải nghiệm tương tác và cá nhân hóa [1]. Hệ thống Kiểm tra Tiếng Anh Quốc tế (IELTS) là bài kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Anh quan trọng đối với những ai muốn du học, làm việc hoặc định cư tại các quốc gia nói tiếng Anh, với khoảng 4 triệu thí sinh mỗi năm [2]. Tại Việt Nam, kỹ năng Nói trong IELTS ngày càng được chú trọng nhưng phương pháp giảng dạy vẫn chủ yếu dựa vào lặp lại bài mẫu và học thuộc lòng, thiếu phản hồi cá nhân hóa và cơ hội luyện tập thực tế [3], [4].

Sự ra đời của ChatGPT mở ra cơ hội mới để đổi mới cách dạy và học kỹ năng Nói trong IELTS. Nhờ khả năng cung cấp phản hồi tức thì, đa dạng và phù hợp với từng cá nhân, ChatGPT có thể giúp người học cải thiện khả năng diễn đạt, tăng cường sự tự tin và phát triển tư duy phản biện. Bài viết này phân tích lợi ích của việc ứng dụng ChatGPT vào dạy và học kỹ năng Nói trong IELTS, đồng thời đề xuất các cách áp dụng hiệu quả, dễ triển khai trong lớp học Tiếng Anh như một ngoại ngữ.

2. Một số khái niệm cơ bản

2.1. Mô hình TPCK

Mô hình TPCK (Technological Pedagogical Content Knowledge) là mô hình xác định những kiến thức mà giáo viên (GV) cần có để có thể giảng dạy hiệu quả với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin. Đây cũng là cơ sở lý thuyết giúp GV thiết kế các chiến lược giảng dạy dựa trên công nghệ một cách hợp lý [5]. Cụ thể, việc ứng dụng công nghệ một cách có chủ đích trong lớp học ngoại ngữ đòi hỏi sự kết hợp hài hòa của ba yếu tố chính trong môi trường học tập: Kiến thức nội dung (CK), Kiến thức sư phạm (PK) và Kiến thức công nghệ (TK).

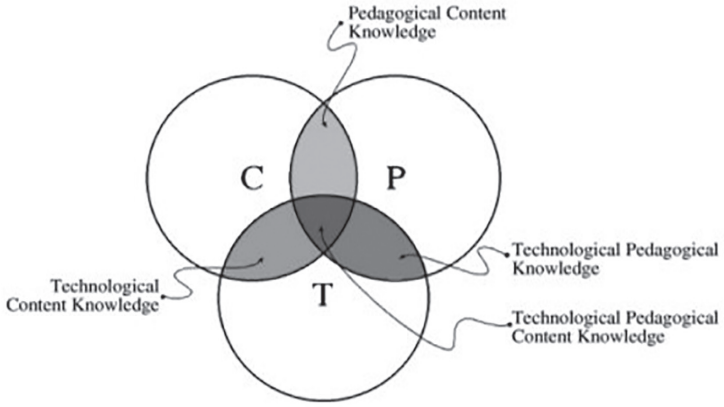
Kiến thức nội dung (CK) đề cập đến sự hiểu biết của GV về môn học mà họ giảng dạy. Điều này bao gồm việc nắm vững các kiến thức cốt lõi như sự kiện, khái niệm, lý thuyết và quy trình đặc trưng của lĩnh vực đó cũng như các hệ thống khung lý thuyết giúp kết nối và giải thích các ý tưởng trong lĩnh vực đó [6].

Email: phuc.nguyenkim@hust.edu.vn

Kiến thức sư phạm (PK) là sự hiểu biết sâu rộng của GV về các phương pháp giảng dạy, quy trình học tập và mục tiêu của giáo dục, bao gồm kỹ năng quản lý lớp học, lập kế hoạch và thực hiện bài giảng cũng như đánh giá năng lực học tập của sinh viên (SV). Ngoài ra, PK còn liên quan đến việc hiểu rõ đặc điểm của SV, lựa chọn chiến lược dạy học hiệu quả và áp dụng các kỹ thuật nhằm đánh giá khả năng lĩnh hội kiến thức của SV. GV có PK vững chắc sẽ biết cách giúp SV xây dựng kiến thức, phát triển kỹ năng và hình thành thái độ tích cực đối với việc học.

Kiến thức công nghệ (TK) liên quan đến sự hiểu biết và khả năng ứng dụng các công nghệ khác nhau của GV, từ các công cụ truyền thống như sách và bảng đen đến các phương tiện hiện đại như Internet, các phần mềm và các công cụ đa phương tiện khác. Do công nghệ luôn phát triển nhanh chóng, TK đòi hỏi GV phải có khả năng thích ứng và học hỏi các công nghệ mới để duy trì tính cập nhật và hiệu quả trong giảng dạy.

Một lưu ý rằng để dạy học hiệu quả, các yếu tố nói trên không thể tách biệt mà liên hệ trực tiếp với nhau, hình thành mô hình TPCK được minh họa trong hình dưới đây [6, tr. 1025]:



Hình 1: Mô hình TPCK

Mặc dù quan điểm truyền thống cho rằng nội dung là yếu tố chính quyết định phương pháp giảng dạy và công nghệ được sử dụng [7], một số nghiên cứu gần đây cho thấy công nghệ cũng có thể ảnh hưởng đáng kể đến cả nội dung và phương pháp dạy học [8], [9]. Ý kiến của tác giả là đồng tình với quan điểm truyền thống: công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng bài giảng chứ không phải là yếu tố định hướng chính. Việc sử dụng công nghệ cần được điều chỉnh cẩn thận, dựa trên mục tiêu sư phạm và nội dung bài học cụ thể. Nói cách khác, nội dung vẫn nên giữ vai trò cốt lõi trong việc định hướng các quyết định về phương pháp và công nghệ giảng dạy.

2.2. Khái niệm ChatGPT

Theo Kostka, I. & Toncelli, R. (2023) [10], ChatGPT là một mô hình ngôn ngữ AI dựa trên nền tảng web, có khả năng tạo ra các phản hồi độc đáo dựa trên yêu cầu của người dùng, phân tích khối lượng lớn dữ liệu văn bản, điều chỉnh đầu ra phù hợp với các trình độ ngôn ngữ khác nhau và thích ứng với mức độ quen thuộc của người dùng đối với nội dung cụ thể. Nhờ khả năng tạo ra đa dạng các loại nội dung, công cụ này mang lại nhiều tiềm năng ứng dụng quan trọng cho các nhà giáo dục.

2.3. Lợi ích của việc áp dụng ChatGPT trong dạy và học kĩ năng Nói tiếng Anh

ChatGPT mang lại nhiều lợi ích cho việc dạy và học kỹ năng Nói tiếng Anh. Cụ thể, GV thường sử dụng ChatGPT để tạo và tùy chỉnh tài liệu giảng dạy như kế hoạch bài học, phiếu bài tập và bài kiểm tra. Điều này không chỉ giúp tiết kiệm thời gian mà còn hỗ trợ thiết kế nội dung phù hợp với trình độ và sở thích của SV. Đối với SV, ChatGPT là một công cụ hữu ích để thực hành các cuộc hội thoại tương tác, đối thoại trực tiếp, giải thích từ vựng và sửa lỗi ngữ pháp [11]. Bên cạnh đó, ChatGPT cũng cung cấp bảng phiên âm ngữ âm và giải thích các quy tắc phát âm, giúp cải thiện độ chính xác khi nói. Công

cụ này còn cung cấp thông tin về văn hóa các quốc gia nói tiếng Anh, bao gồm các thành ngữ, phong tục và truyền thống, từ đó nâng cao năng lực giao tiếp cho người học. ChatGPT hỗ trợ việc tự học, cho phép SV học theo tốc độ của riêng mình và tập trung vào những khía cạnh cần cải thiện. Phương pháp học tập cá nhân hóa này giúp nâng cao hiệu quả và chất lượng thực hành kỹ năng Nói [12].

2.4. Thách thức khi áp dụng ChatGPT vào giờ học kỹ năng Nói trong IELTS

Dù ChatGPT sở hữu những tính năng công nghệ vượt trội, việc ứng dụng công cụ này vào các lớp học với nhiều bối cảnh khác nhau vẫn đặt ra không ít thách thức về mặt sư phạm và thực tiễn. Thách thức lớn không chỉ nằm ở cách sử dụng ChatGPT như một công cụ hỗ trợ tương tác mà còn ở việc làm sao để các tính năng của nó thực sự phù hợp với mục tiêu học tập và phương pháp giảng dạy cụ thể như Ali, J. K. M. (2023). [13] đã đề cập, để tích hợp hiệu quả các công cụ AI như ChatGPT vào quá trình dạy và học cần điều chỉnh linh hoạt các phương pháp giảng dạy truyền thống, đồng thời tìm được sự cân bằng hợp lý giữa việc khai thác công nghệ và đảm bảo mục tiêu giáo dục. Khi các GV dạy kỹ năng Nói trong IELTS gặp phải nhiều thách thức: chẳng hạn như giúp SV vượt qua cảm giác lo lắng trong 4 phút đầu tiên, hướng dẫn sử dụng thẻ gợi ý (cue cards) hiệu quả, rèn luyện thói quen tự học phát âm tại nhà, và phát triển tư duy phản biện khi trả lời các câu hỏi xã hội [14], ChatGPT có tiềm năng giải quyết những vấn đề này. Với các tính năng tương tác linh hoạt, hỗ trợ cá nhân hóa và phản hồi tức thì, ChatGPT mang lại cơ hội học tập đa dạng mà các phương pháp truyền thống có thể chưa đáp ứng được. Tuy nhiên, việc tích hợp hiệu quả ChatGPT vào các khóa học kỹ năng Nói IELTS đặt ra một câu hỏi quan trọng: làm thế nào để công cụ này được ứng dụng một cách phù hợp với mục tiêu bài học? Những mục tiêu như cải thiện độ trôi chảy, tính mạch lạc, vốn từ vựng và phát âm thường được giải quyết thông qua các phương pháp giảng dạy và tài liệu luyện thi IELTS truyền thống. GV đã quen với việc sử dụng các giáo trình cố định, có mục tiêu rõ ràng và nội dung được thiết kế riêng cho việc ôn luyện kỳ thi. Việc đưa ChatGPT vào giảng dạy đòi hỏi một sự thay đổi trong cách tiếp cận, đồng thời cần một quy trình mang tính hệ thống nhằm đảm bảo các tính năng của nó bổ trợ cho phương pháp giảng dạy hiện có để nâng cao kết quả học tập của SV.

3. Đề xuất quy trình áp dụng ChatGPT vào giờ học kỹ năng Nói trong khóa học IELTS

Với mô hình TPCK đã được đề cập cùng với các tính năng sẵn có của ChatGPT, tác giả đề cập một quy trình áp dụng công cụ này bao gồm ba giai đoạn như sau:

3.1. Giai đoạn chuẩn bị trước giờ học (Pre-class preparation)

3.1.1. Vai trò của giảng viên

- Xác định mục tiêu và nội dung bài học (CK): Xác định rõ chủ đề, dạng câu hỏi (Phần 1, 2 hay 3) và các tiêu chí cần tập trung (Độ trôi chảy, Tính mạch lạc, Vốn từ vựng, Phát âm). Bên cạnh đó, xác định mục tiêu cụ thể như cải thiện khả năng diễn đạt ý tưởng rõ ràng, sử dụng từ vựng đa dạng hay phát âm chuẩn xác.

- Lựa chọn phương pháp sư phạm phù hợp (PK): Dựa trên nội dung và mục tiêu đã xác định, thiết kế các hoạt động phù hợp như mô phỏng phỏng vấn (mock interview), thảo luận nhóm, luyện tập phản xạ nhanh với ChatGPT hay sửa lỗi phát âm.

- Tích hợp ChatGPT (TK): Tạo sẵn các prompt (lệnh) để ChatGPT đóng vai giám khảo IELTS, đặt câu hỏi cho các Phần 1, 2, 3. Chuẩn bị các tình huống mô phỏng để SV luyện tập với ChatGPT, ví dụ: "You are an IELTS examiner. Ask me questions about the topic "Technology".

3.1.2. Vai trò của sinh viên

- Làm quen với cách sử dụng ChatGPT để luyện kỹ năng Nói (nếu chưa biết).

- Xác định các kỹ năng bản thân cần cải thiện để chủ động tham gia hoạt động.

3.2. Giai đoạn trong giờ học (In-class activities)

Hoạt động 1: Khởi động

Thảo luận nhỏ về chủ đề bài học.

Dùng ChatGPT tạo câu hỏi mở đầu kiểm tra độ hiểu biết ban đầu của SV. Chẳng hạn với chủ đề Môi trường, GV có thể đưa ra một số prompt như sau:

"Can you ask me 3 simple questions about environmental problems to start a discussion?".

"Create some warm-up questions to help students talk about their daily habits that affect the environment".

Hoạt động 2: Thực hành kỹ năng Nói và phân tích phản hồi

Mô phỏng phỏng vấn IELTS:

- GV chia lớp thành nhóm nhỏ (2-3 SV) và hướng dẫn cách nhập prompt cho ChatGPT đóng vai giám khảo IELTS. Quan sát, hỗ trợ khi SV gặp khó khăn và ghi chú những lỗi phổ biến, giám sát và đánh giá hiệu quả tương tác.

- SV thực hành trả lời các câu hỏi IELTS với ChatGPT, chủ động yêu cầu ChatGPT phản hồi về từ vựng, ngữ pháp và phát âm sau mỗi câu trả lời. Một số prompt mẫu GV có thể gợi ý cho SV nhằm phân tích phản hồi của ChatGPT, từ đó hiểu rõ điểm mạnh và điểm cần cải thiện:

"Please analyze my speaking response and point out my strengths and weaknesses".

"Can you explain why my coherence needs improvement and suggest how to fix it?".

"Identify pronunciation mistakes in my answer and guide me on how to correct them".

Thảo luận nhóm: SV thảo luận theo nhóm về phản hồi nhận được, so sánh các câu trả lời để rút kinh nghiệm.

Hoạt động 3: Tối ưu hóa kỹ năng

- GV đưa ra các bài tập bổ trợ dựa trên những lỗi phổ biến (ví dụ: bài tập cải thiện phát âm hoặc phát triển ý tưởng), đồng thời hướng dẫn cách khai thác ChatGPT để luyện tập ở nhà hiệu quả hơn. Một số prompt mẫu:

"Give me a list of IELTS Speaking sentences to help students practice stress and intonation".

"Design an exercise to help students generate ideas for the topic 'The impact of social media on young people'".

- SV áp dụng ngay các kỹ thuật mới để trả lời một số câu hỏi khác với ChatGPT.

3.3. Giai đoạn sau giờ học (Post-class activities)

3.3.1. Vai trò của giảng viên

- Giao bài tập về nhà có sử dụng ChatGPT, ví dụ: luyện trả lời Phần 2 với chủ đề mới và yêu cầu ChatGPT chấm điểm hoặc nhận xét.

- Thu thập phản hồi từ SV về hiệu quả của hoạt động để điều chỉnh phương pháp giảng dạy.

- Có thể yêu cầu SV ghi âm và nộp lại cuộc đối thoại của các em với ChatGPT, đây có thể coi là một minh chứng cho thấy các em thực sự làm bài.

3.3.2. Vai trò của sinh viên

- Luyện tập thêm với ChatGPT để củng cố các kỹ năng còn yếu. Một số prompt gợi ý:

"Give me a new IELTS Speaking question about 'technology' and suggest how I can organize my ideas better".

"Listen to my answer (typed) and correct my grammar mistakes, especially verb tenses and articles".

- Ghi âm bài nói cá nhân để tự đánh giá mức độ trôi chảy, phát âm và cách phát triển ý tưởng, đồng thời so sánh với phản hồi từ ChatGPT để nhận diện những điểm cần cải thiện.

- Thực hiện và ghi âm cuộc hội thoại với ChatGPT nhằm nâng cao khả năng phản xạ ngôn ngữ và phát triển ý tưởng linh hoạt hơn trong các tình huống giao tiếp thực tế.

- Tổng hợp và phân tích phản hồi từ GV và ChatGPT để điều chỉnh phương pháp luyện tập, từ đó cải thiện dần kỹ năng nói qua từng buổi thực hành.

4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá

Để đảm bảo hiệu quả trong quá trình áp dụng ChatGPT vào dạy và học kỹ năng Nói IELTS, việc kiểm tra, đánh giá cần được thiết kế linh hoạt nhưng chặt chẽ, giúp GV dễ dàng kiểm soát sự tiến bộ của SV. Dưới đây là một số gợi ý về cách kiểm tra, đánh giá hợp lý, bám sát từng giai đoạn của quy trình học tập.

4.1. Tính liên tục và định hướng mục tiêu

Việc đánh giá nên được thực hiện xuyên suốt cả ba giai đoạn (trước, trong và sau giờ học), với mục tiêu rõ ràng cho từng giai đoạn. GV cần xác định rõ các tiêu chí đánh giá dựa trên 4 yếu tố quan trọng của kỹ năng Nói trong IELTS: Độ trôi chảy, Tính mạch lạc, Vốn từ vựng và Phát âm. Điều này giúp kiểm soát được tiến độ và mức độ phát triển của SV, đồng thời đảm bảo sự nhất quán trong quá trình đánh giá.

4.2. Kết hợp giữa đánh giá định tính và định lượng

Để kiểm soát tốt hơn, GV có thể kết hợp giữa đánh giá định lượng (sử dụng thang điểm dựa trên các tiêu chí của IELTS) và đánh giá định tính (nhận xét chi tiết về điểm mạnh và hạn chế của SV). Phản hồi từ ChatGPT có thể hỗ trợ phần định tính, giúp GV có thêm dữ liệu để đưa ra đánh giá khách quan hơn.

4.3. Phản hồi hai chiều và tự đánh giá

Giáo viên nên khuyến khích SV tham gia vào quá trình tự đánh giá và phản hồi lẫn nhau. Điều này không chỉ giúp SV phát triển khả năng tự nhận thức mà còn giảm tải cho GV trong việc kiểm soát toàn bộ lớp học. ChatGPT có thể hỗ trợ SV phân tích các lỗi sai phổ biến và đề xuất cách cải thiện, trong khi GV tập trung vào việc định hướng và giải thích sâu hơn khi cần thiết.

***4.4.* Đánh giá dựa trên tiến bộ cá nhân**

Thay vì chỉ tập trung vào kết quả cuối cùng, GV nên theo dõi sự tiến bộ của từng SV qua các bài tập nói định kỳ. Điều này giúp xác định rõ liệu SV có đang cải thiện từng kỹ năng cụ thể hay không. GV có thể lưu trữ các bài nói mẫu của SV theo từng giai đoạn để so sánh và đưa ra nhận xét cụ thể.

***4.5.* Đơn giản hóa quy trình đánh giá**

Để tránh sự phức tạp, GV có thể thiết kế các biểu mẫu đánh giá ngắn gọn, tập trung vào các tiêu chí cốt lõi. Ví dụ, sử dụng bảng kiểm (checklist) hoặc phiếu đánh giá nhanh (quick evaluation sheet) để ghi nhận phản hồi của ChatGPT và nhận xét của GV chỉ trong vài phút. Điều này giúp GV tiết kiệm thời gian mà vẫn đảm bảo hiệu quả kiểm tra, đánh giá.

5. Kết luận

Như vậy, tích hợp ChatGPT vào giảng dạy và học tập kỹ năng Nói trong IELTS dựa trên mô hình TPCK không chỉ đơn thuần là ứng dụng một công cụ công nghệ mới mà còn là sự chuyển mình trong tư duy sư phạm. Bằng cách kết hợp chặt chẽ giữa kiến thức nội dung (CK), kiến thức sư phạm (PK) và kiến thức công nghệ (TK), quy trình ba giai đoạn (trước giờ học, trong giờ học và sau giờ học) góp phần tối ưu hóa hiệu quả dạy và học. ChatGPT đóng vai trò như một trợ lý học tập linh hoạt, hỗ trợ cá nhân hóa quá trình luyện tập, cung cấp phản hồi tức thì và tạo điều kiện cho SV phát triển các kỹ năng quan trọng như độ trôi chảy, tính mạch lạc, vốn từ vựng và phát âm. Tuy nhiên, sự thành công của việc ứng dụng ChatGPT phụ thuộc vào cách GV định hướng và khai thác công cụ này một cách sáng tạo và có mục đích rõ ràng. GV không chỉ là người hướng dẫn mà còn là người điều phối quá trình học tập, giúp SV hiểu và phân tích phản hồi từ ChatGPT để cải thiện bản thân hiệu quả hơn. Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, sự kết hợp hài hòa giữa công nghệ và phương pháp sư phạm đổi mới sẽ mở ra những cơ hội mới, giúp nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng Nói trong IELTS, đồng thời trang bị những kỹ năng cần thiết để thích ứng với môi trường học tập, làm việc trong kỷ nguyên số.

Tài liệu tham khảo

[1] Kohnke, L., Moorhouse, B. L. & Zou, D. (2023), *ChatGPT for language learning and teaching (Sử dụng ChatGPT trong dạy và học ngôn ngữ).* RELC Journal, pp. 1-14. https://doi.org/10.1177/003368822311628.

[2] Benson, P. & Voler, P. (1997), *Autonomy and Independence in Language Learning (Sự tự chủ và độc lập trong học ngôn ngữ)*. Oxford University Press.

[3] Brick, J. (1991), *Vietnam, a Handbook in Intercultural Communication (Việt Nam, sổ tay về Giao tiếp liên văn hóa).* NCELTR: Macquarie University Press.

[4] Briton, J. (1999), *Language and Learning in Vietnam (Ngôn ngữ và việc học ngôn ngữ tại Việt Nam).* University of Miami Press.

[5] Mishra, P. & Koehler, M. J. (2006), *Technological Pedagogical Content knowledge: A framework for teacher knowledge (Mô hình Kiến thức TPCK: áp dụng cho giáo viên).* Teachers College Record, 108 (6), pp. 1017-1054.

[6] Shulman, L. S. (1986), *Those who understand: Knowledge growth in teaching (Sự phát triển kiến thức trong giảng dạy).* Educational Researcher, 15(2), pp. 4-14.

[7] Kuhn, T. (1977), *The Essential Tension (Sự mâu thuẫn thiết yếu).* University of Chicago Press.

[8] Perushki, L. & Mishra, P. (2004), *Webs of activity in online course design and teaching (Website về các hoạt động sử dụng trong thiết kế và giảng dạy khóa học online).* ALT-J, Research in Learning Technology, 12(1), pp. 37-49.

[9] Wallace, R. M. (2004), *A framework for understanding teaching with the Internet (Khuôn khổ lý thuyết để hiểu về việc dạy học qua Internet).* American Educational Research Journal, 41(2), pp. 447-488.

[10] Kostka, I. & Toncelli, R. (2023), *Exploring applications of ChatGPT to English language teaching: Opportunities, challenges and recommendations (Khám phá những ứng dụng của ChatGPT trong việc giảng dạy Tiếng Anh: Cơ hội, thách thức và lời khuyên).* The Electronic Journal for English as a Second Language, 27 (3), pp. 1-19.

[11] Baskara, R. & Mukarto. (2023), *Exploring the implications of ChatGPT for language learning in higher education (Khám phá những tác động của ChatGPT đối với việc học ngôn ngữ ở đại học).* Indonesian Journal of English Language Teaching and Applied Linguistics, 7 (2), pp. 343-358.

[12] Hong, W. C. H. (2023), *The impact of ChatGPT on foreign language teaching and learning: opportunities in education and research (Ảnh hưởng của ChatGPT đến dạy và học ngoại ngữ: cơ hội trong giáo dục và nghiên cứu).* Journal of Educational Technology and Innovation, 5(1), pp. 37-45. https://jeti.thewsu.org/index.php/cieti/article/view/103.

[13] Ali, J. K. M. (2023), *Benefits and challenges of using ChatGPT: An exploratory study on English language program (Những lợi ích và thách thức của việc sử dụng ChatGPT: Một nghiên cứu khám phá về chương trình ngôn ngữ Anh).* University of Bisha Journal for Humanities, 2 (2), pp. 629-641.

[14] Nguyen, Q. T. (2010), *Difficulties experienced by Vietnamese lecturers teaching IELTS Speaking at university level and some suggested solutions (Những khó khăn của giảng viên Việt Nam khi dạy IELTS Speaking ở đại học và một số giải pháp).* VNU Journal of Science, Foreign Languages, 26, pp. 252-256.

VẺ ĐẸP NGƯỜI ANH HÙNG HERACLES...

Tiếp theo trang 44

3. Kết luận

"Heracles là hình tượng tiêu biểu cho sự hài hoà giữa sức mạnh vật chất và tinh thần của người anh hùng cổ đại… Ở Hy Lạp thời cổ đại, người ta tôn chàng không chỉ như một người anh hùng mà còn như một vị thần" [5, tr. 26]. Heracles là sự hòa quyện giữa sức mạnh thể chất và tinh thần. Vẻ đẹp của người anh hùng Heracles được khắc họa qua những chiến công phi thường, những thử thách, đau khổ và cả sự hy sinh mà chàng phải trải qua. Heracles là biểu tượng của trí thông minh tuyệt vời, sức mạnh siêu phàm, lòng dũng cảm, kiên cường, đồng thời chàng cũng thể hiện những yếu tố nhân văn sâu sắc như tình yêu thương, sự hối hận, ý thức về trách nhiệm. Những thử thách mà chàng phải đối diện cũng là cuộc chiến với chính bản thân và những sai lầm trong quá khứ. Câu chuyện về chàng đầy tính nhân văn, mang lại bài học về sự kiên trì, sức mạnh ý chí, và tầm quan trọng của việc đối diện với khuyết điểm để hoàn thiện bản thân. Chàng là người anh hùng vĩ đại được nhiều người ngưỡng mộ và kính trọng.

Tài liệu tham khảo

[1] Đỗ Đức Hiểu (chủ biên, 2023), *Từ điển văn học*, NXB Thế giới, Hà Nội.

[2] Lê Huy Bắc, Lê Nguyên Cẩn, Nguyễn Linh Chi (2015), *Giáo trình Văn học phương Tây*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Nguyễn Văn Khỏa (2007), *Thần thoại Hy Lạp*, NXB Văn học, Hà Nội.

[4] Lưu Đức Trung (chủ biên, 2007), *Giáo trình Văn học thế giới* (tập 1), NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[5] Nhiều tác giả (2001), *Văn học phương Tây*, NXB Giáo dục, Hà Nội.